

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 05/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Duy Biên

2. Bà: Khương Thị Thanh

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà
Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 21/01/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. HOÀNG ĐÌNH M – Sinh năm 1994; Nơi sinh, nơi ĐKKTT và Nơi ở hiện nay: TDP Trung S, phường Tĩnh H, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Hoàng Đình B - Sinh năm 1958 và con bà Lê Thị H – Sinh năm 1959; Tiền án: Ngày 13/12/2017 bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND thị xã Nghi Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Ngày 24/4/2020 bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND thị xã Nghi Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại Cao Thị T – Sinh năm 1988

Trú tại: TDP Liên V, phường Tĩnh H TX. Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 25/11/2020, M đi bộ từ nhà đến khu vực thôn Liên Vinh, phường Tĩnh Hải với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng bán chăn ga gối đệm của chị Cao Thị T, M nhìn thấy cháu Lê M D là con trai chị T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xám, ốp xanh, bên trong sử dụng số sim 039.972.2380 của chị T. Quan sát thấy không có ai, M đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài, M đi bộ

về hướng chợ phường Tĩnh Hải. Trên đường đi M tháo sim điện thoại ném xuống đường sau đó M đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tùng Râu thuộc thôn Dự Quần 1, phường Xuân Lâm bán cho anh Nguyễn Văn Tùng với số tiền 700.000đ. Ngày 27/11/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Công an phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định tài sản số 131/KLGĐTS ngày 30/11/2020 của HĐ ĐGTS UBND thị xã Nghi Sơn xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+có giá trị 1.500.000đ và tiền chi phí làm lại sim: 25.000đ.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 21/01/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố HOÀNG ĐÌNH M về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/11/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xét.

- Truy thu từ bị cáo số tiền 700.000đ tiền bị cáo bán điện thoại di động cho anh Tùng để xung công.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 25/11/2020, tại thôn Liên Vinh, phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, HOÀNG ĐÌNH M có hành vi trộm cắp tài sản của chị Cao Thị T 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ bên trong có lắp số sim 039.972.2830, có giá trị 1.525.000đ. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng ngày 13/12/2017, bị cáo bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại trộm cắp tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng, do bị cáo đã bị kết án về tội này lại tiếp tục phạm tội nên bản án ngày 13/12/2017, là tình tiết định tội cho bị cáo tại bản án ngày 24/4/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội lần này nên đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS đây chính là tình tiết định tội, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với hành vi mua chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Tùng do không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo HOÀNG ĐÌNH M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được điều này mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, có chủ định từ ban đầu, tuy tài sản trộm cắp không lớn nhưng thể hiện bản chất con người của bị cáo, không chịu lao động mà muốn có tiền tiêu xài bằng sức lao động của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên ra đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo ta thấy: Bị cáo là đối tượng chuyên trộm cắp vật, đã hai lần bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND thị xã Nghi Sơn xử phạt về tội Trộm cắp tài

sản, chưa được xóa án tích tuy không phải là tình tiết tăng nặng nhưng HĐXX thấy bản chất của bị cáo không thay đổi vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên nghĩ không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS làm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Bị hại chưa nhận lại tài sản đã mất nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xét. Đối với số tiền 700.000đ là tiền bị cáo có được từ hành vi phạm tội của mình nên cần truy thu xung công.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- **Tuyên bố:** Bị cáo HOÀNG ĐÌNH M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Bị cáo HOÀNG ĐÌNH M 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo.

- Truy thu số tiền 700.000đ từ bị cáo để xung công.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc